Võ phi Hùng, cựu HS Petrus Ký, 67-74, tặng cho Quán Ven Đường

DÉPÔT LÉGAL

NĂM THỨ TƯ — SỐ 327 MỖI SỐ 5 xu 庚午年九月初一日 NGÀY THỨ TƯ 22 OCTOBRE 1930

TIẾNG-DÂN 聲 民

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG

Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

GIÁ BÁN

ĐÔNG-PHÁP		NGOẠI-QUỐC
Một năm	5$00	8$00
Sáu tháng	2.80	3.50
Ba tháng	1.50	2.00

Mua báo phải trả tiền trước. Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng xin thương-nghị trước.

BÁO-QUÁN Đường Đông-Ba — Huế

Giây thép nói số 83

Giây thép: TIẾNG-DÂN — Huế

Biện cho rõ là một việc cần trong sự học.

明辨之

Lại vấn-đề

CHÁNH-HỌC CÙNG TÀ-THUYẾT

Biện chính lại mấy lời phê bình của ông Phan-Khôi

(*Tiếp theo*)

Trong bài tôi ở đoạn sắp vào đề có câu: «........ *người tài học trò từ lúc thiếu niên, nếu như thờ cái chủ nghĩa vinh thân phì gia, mượn lối trọng thông thái ấy làm đến đâu cũng thừa. Thế mà hy sinh cả thảy...*» Ông Phan-Khôi cho câu ấy là: 1/ thất thiệt không chơn, 2/ trái với luận lý học, 3/ lối văn khoa cử, 4/ cũng hàm ý nói xoi, 5/ nói ra ngoài đề; thế mà chưa lấy làm vừa còn buộc thêm một cái lỗi thứ 6 to tát hơn nữa là nói đến 2 chữ «hy sinh»! Toàn bài phê bình thì đoạn nầy tỏ ý rất là nghiêm khắc, không chút kẻ tóc chưn tơ nào lọt ra ngoài con mắt và ngoài bút phát vi trích phục ấy (發微摘伏 phát chỗ kín nhiệm và mọi chỗ ẩn núp). Chỉ một câu văn mà ngồi nghe quan tòa viện chứng dẫn luật, buộc đến 6 điều tội, không rõ các án văn tự thuở nay, có ai được cái hân hạnh gặp tay quan tòa ghê gắt như thế không? Song thế nào mặc lòng, mình chính là người nói câu ấy, mà tự nghĩ là còn có chỗ biện lại, thì dầu cho súng chỉ bên hông, gươm kề sát cổ, cũng biện bạch đôi lời, huống là tòa án dư luận, chỉ búa rìu bằng bút mà thôi. Vậy tôi hãy cãi đã:

Đoạn ấy tôi đã nêu trước hai chữ «**nếu như**» thì ai đọc đến cũng hiểu là một lời giả thiết. Tôi không rõ luận lý học có phép giả thiết ấy không, mà tôi cũng không cần nhắc lại lối văn khoa cử, tôi chỉ theo như lời ông Phan-Khôi nói: Dịch theo Pháp văn mà giữ *temps de verbe* cho đúng thì là về *conditionnel passé: il aurait été... s'il avait eu...* Nhưng tôi cũng vứt cả lối văn thường sáo đó đi, mà nói đến văn dùng trong điều ước là thứ văn cân nhắc từng chữ, thương xác nhiều lần, mà cũng thấy có lối giả thiết ấy. Điều ước năm 1862 trong có câu: Nếu trong điều-ước ấy, với một ngoại-quốc nào, mà có nói đến vấn đề nhượng đất, thì phải có vua nước Pháp đồng ý mới được chuẩn-định. (..... *Si, dans le dit traité avec la nation étrangère, il est question de cession de territoire, cette cession ne pourra être sanctionnée qu'avec le consentement de l'Empereur des Français*).

Trong lúc viết tờ hòa ước thì việc nước Nam nhượng đất với nước khác có thực sự đâu, chẳng qua giả định một cái nhịp có thể xảy ra mà thôi; như buộc là chơn (thiệt) thì có gì là chơn đâu, song trên thế giới nầy mà còn có câu chuyện «nước nầy nhượng đất cho nước kia», thì thuyết giả định ấy vẫn còn thực tại, dầu là nước Nam không nhượng đất cho nước khác nào.

Theo như lẽ trên thì tôi nói: «*nếu như...... làm thừa......*», không thể viện cái cớ may rủi trong quan trường kia mà bác hẳn đi được. Thuyết giả định ấy mà cho là thất thiệt, trừ ra khi nào ở nước ta tuyệt nhiên không có người tài học nào thờ chủ nghĩa... mà làm đạt cái mục đích «thông thái sang trọng» kia; (tôi nói tài học là kiêm tân cựu chớ không chỉ thiên về tấn-sĩ đại-khoa, nói thông thái sang trọng chớ không nói làm quan to), chớ còn có một người trong hạng ấy, thì thuyết ấy vẫn thiệt lại, huống chi là sờ sờ trước mắt, co ngón tay đếm còn sợ sót kia mà! Thông thái sang trọng, như ý tôi nói thì bước lên trên một vài bước nữa cũng còn là việc có thể có thực, nào có phải như câu chuyện «Xuân thu chiến quốc kéo lại đời Đường Ngu Tam đại» là sự tuyệt nhiên không có đó đâu, mà ông đem ra so sánh? Theo luật ông bắt «nói xoi», thì chữ «tấn-sĩ đại-khoa kinh-nghĩa văn sách» chính phạm cái luật ấy, nhưng tôi cho là nói tất cả từ triều Minh-mạng lại đây, ai có tên trên bảng hội bảng hương đều ở chung trong ấy, nên tôi không nhận mà lãnh riêng một mình. Mà cho là ám chỉ thì tôi cũng số một trong số chung kia thôi.

Ông nói câu ấy hàm ý xoi bói và nói ra ngoài đề thì cũng không nhầm:

Đối với độc giả mà nói, trên đầu đề tôi đã nêu: «*chiêu tuyết những lời bài bác cho một người chí sĩ*», thì trong bài trước khi vào chính đề, lược kể qua đại tiết người chí sĩ ấy là lẽ tự nhiên. Như ông đã nói: Nhà phê bình có cái trách nhiệm nâng cao văn phẩm, nhà ngôn luận lại không có cái trách nhiệm ấy hay sao? Chiêu tuyết là chiêu tuyết cho ai? người thế nào mà mình phải chiêu tuyết? Đó là những điều cần phải có, mà không bỏ sót được. Huống chi dưới tôi lại có một câu tách riêng rằng: «*xin gác lịch sử cá nhân ra ngoài mà chỉ lựu bài bác Kiều...*» thì giới hạn trong luận đề, phân minh rành rẽ, sao ông lại cho là ngoài đề? Còn nói hàm ý nói xoi thì trên tôi đã giải rồi. Và cái đề là bác những lời bài bác trong một bức thư kia, thì những chỗ ức dương trong luận điệu, nơi nào cũng cho là nói xoi được cả. Tức như ông phê bình bài tôi thì trong ấy cũng lắm chỗ nhận là nói xoi tôi được (như khoa-cử tấn-sĩ.....), nhưng tôi không những không cho là nói xoi mà lại nhận là trúng bệnh, vì phê bình mà không có chỗ gãi ngứa thì có mùi gì đâu.

Đến câu cuối đoạn ấy, ông buộc tội cho tôi vì nói đến hai chữ «hy-sinh» mà dụng thêm hai chữ «phú quí» đứng về mặt đối chiếu, thì thật là tôi không ngờ; có lẽ ông nhập «người tôi» cả chung vào người trong đề làm một, mà bắt cho sâu sắc như thế. Nói thực, khi tôi viết bài ấy, tôi chỉ nhận tôi là một nhà ngôn luận và trong con mắt tôi chỉ chăm vào hai chữ chính tà mà thôi. Nhưng nói thế có người không tin, mà tôi cũng không cần ai tin, vì cái cớ như ông đã nói: khi cao một chút. Nay tôi chỉ nói thấp thấp: yếu điểm bài tôi là biện biệt chánh học với tà thuyết và bác những câu «cá-nhân quyền-lợi», thì thế nào cũng phải có cái chứng gì để làm nền cho sự biện biệt ấy. Vậy «vinh phì sang trọng» tức là chính diện chữ cá nhân quyền lợi, mà «hy-sinh» là về bên phản diện, tức là chí-sĩ. Nếu như trong bài ấy không có câu cá-nhân quyền-lợi mà tôi bình không đem ra mà nói thì ông buộc là «còn xem thấy... còn chưa quên...» tôi cũng cảm phục. Nay đầu đề là phân biệt tà chánh mà ông hạ một cái cấm thể 禁體 nghiêm nhặt rằng: không được chỉ rõ thế nào là cá-nhân quyền lợi, không được nói thế nào là không phải cá-nhân quyền-lợi, gọi đến tức là phạm cái tội «không quên .....còn thấy....», thì còn biện bạch cái gì? Theo như cấm thể của ông thì ông Khổng nói: «Họ Quí giàu hơn ông Châu-công, 季氏富於周公»; ông Mạnh nói: «Cái sang của họ Triệu Mạnh 趙孟之貴», ông Thích-ca nói: «Ta không vào địa ngục thì ai vào»..., ấy là Khổng Mạnh còn chưa quên cái giàu sang kia, mà ông Phật từ bi nầy cũng khoe sự khổ hạnh của mình sao? Quả thế thì trong đời phải hỗn-độn như một trái ổi mà không có cái gì gọi là tà và chánh, mà cũng không cần có luận biện gì nữa, thì cái cấm thể của ông mới khiến cho người ta khỏi phạm được.

(*Còn nữa*)

Huỳnh-thúc-Kháng

Tình hình Trung-Nam Bắc-kỳ

Trung-kỳ

Trong khoảng nửa tháng nay ở hạt Thừa-thiên bắt người xét nhà tứ tung, cả ở nhà quê, cả ở thành phố. Trong số người bị bắt, nam nữ học sinh cũng có.

Chính phủ ra lệnh đề phòng rất nghiêm nhặt, ban đêm trên các con đường, cách chừng vài chục thước tây thì có một người lính cảnh-sát đứng soát hành khách qua lại. Và yết-thị phản đối Cộng-sản dán khắp nơi.

Nhờ chính phủ đề phòng, chứ ở hạt Thừa-thiên [illegible] vẫn yên tịnh như thường.

Nam-kỳ

Tin ngày 13 Octobre 1930

Arip — Đảng Cộng sản có rao trước rằng ngày 11-12 Octobre sẽ có cuộc biểu tình ở Hóc-môn, nhưng mấy bữa nay tình hình ở Saigon vẫn yên tịnh, chỉ có nghe trống đánh và pháo đốt; ở mấy miền chung quanh Chợ-lớn, và ở Saigon thấy truyền đơn rải thôi.

Sau khi bắt được mấy người ở Gia-định sở Mật thám có khám phá được một cơ quan tổ chức những cuộc biểu tình ở làng Thuận-kiều (Gia-định) và bắt nhiều người hoặc tại đấy, hoặc ở Saigon.

180 công nhân ở hãng *Est-asiatique français* ở Khánh-hội, sớm mai hôm nay đã đình công để yêu cầu giảm giờ làm và tiền công theo giờ. Không có bạo động.

La Dépêche — Trong số báo trước có đăng tin rằng sở mật thám có khám phá được một chi bộ Cộng sản tại hãng Depôt Franco-asiatique des Pétroles Nhà-Bè. Việc khám phá ấy rất hệ trọng. Ngà, người cai kho bị bắt, tuy không nhận là tay thủ lãnh nhưng cũng đủ tỏ rằng anh ta chiếm một địa vị trọng yếu trong tiểu tổ ấy. Anh ta nhận làm cờ đỏ và truyền đơn. Một người khác lại khai khác hẳn. Trong 6 người bị bắt, 3 người được tha, còn ba người kia (kể cả Ngà) bị đem ra tòa-án.

Trong đêm hôm 10 Octobre, dân canh làng Tân-phú (Gia-định) thấy trên ngọn các cây hai bên đường thuộc địa số 1 có rất nhiều cờ đỏ vẽ hình búa liềm. Hạ cờ xuống rồi đi tìm những người treo cờ mà bắt, nhưng người ta đã đi đời nào rồi.

Impartial. — Chiều thứ bảy 11 Octobre, tại làng Thuận-kiều, gần Hốc-môn có mấy người bị bắt, lại bắt luôn được trọn một bộ máy dùng để in truyền đơn.

Sớm mai chủ nhật, bắt thêm 12 người nữa ở Dakao lại bắt luôn được một bộ máy in truyền đơn và một mớ truyền đơn nữa.

Đêm thứ bảy ở Chợ-lớn và Gia-định, cờ đỏ treo khắp, truyền đơn rải vô số, nhưng không có bạo động gì.

Tại đồn điền ở Biên-hòa, hôm 12 Octobre, 80 cu ly đình công, chưa rõ vì cớ gì. Bốn người chủ động bị bắt.

Bắc-kỳ

Arip. — Hôm 14 octobre, khi 7 giờ sáng 300 dân biểu-tình có cầm huy hiệu cộng-sản, kéo đến huyện lỵ huyện Tiền hải (thuộc tỉnh Thái-bình). Quan huyện cũng bảo giải tán theo lệ, rồi ra lệnh bắn mấy phát súng chỉ thiên. Dân biểu tình bắn một phát súng lục, người Cai cơ bị thương nơi đùi. Quan huyện bèn ra lệnh dùng súng ống. Có 10 người bị thương và 5 người chết. Dân biểu tình giải tán; 23 người bị bắt.

Lúc 10 giờ, 80 lính sắc đến. Tình hình đã yên tịnh lại.

Sáng hôm thứ bảy 11 Octobre, vào hồi 10 giờ rưỡi, khi trường Sinh tử vừa bãi, có ba cô thiếu-nữ căng trước mặt các học sinh một cái bảng vải đỏ thật to, dài năm thước, trên tấm bảng ấy có viết ba chữ «Đảng cộng sản» thật lớn. Căng xong, các cô đỏ cao lên rồi thì diễn thuyết; trong lúc đó các đồng chí khác rải truyền đơn và học sinh bàn. Đại khái các cô bày tỏ tình cảnh khốn nạn của nhân dân hai tỉnh Nghệ an Hatinh.

Lính cảnh tới đến. Các đảng viên cộng sản bỏ chạy trốn. Hai cô thiếu-nữ bị bắt. Đem đến sở Mật thám thì nhận biết một cô tên là Nguyễn-thị-Nhâm, 21 tuổi, con một viên thư ký làm ở sở tàu bay. Cô kia tên là Nguyễn thị Hồi, 20 tuổi, cũng người Bắc-kỳ.

Trong đêm hôm thứ bảy đó có xét hai nhà một nhà số 321 ở đường Bạch mai, một nhà ở làng Linh-cương.

Khi đến nhà ở Bạch mai thì không thấy ai ở đó cả; xét mới bắt được vô số truyền đơn và những khí cụ dùng để in truyền đơn. Nhà ấy là của một người lính cho Lê-đình-Tuyển thuê. Khi 7 giờ chiều Tuyển vừa về thì có lý hương làng đến bắt. Tuyển toan trèo tường tẩu thoát, nhưng không khỏi. Đem đến sở Mật thám Tuyển khai là người ở Hưng-yên, đến Hanoi với vợ và một người chị. Hai người này đã trốn mất chưa bắt được.

Xét nhà ở Linh-cương thì bắt được đến 21 người. Trong những người bị bắt có mấy người có dự cuộc biểu tình ở trước trường Sinh-tử.

Tuy Chính phủ cho bắt bớ tố tụng nghiêm nhặt, thế mà hôm chúa nhựt hai cô thiếu nữ còn đến rải truyền đơn trước nhà [illegible], khi ở trong đương làm lễ. Hai cô đều bị bắt cả.

Đêm 13 Octobre, tại nhà hát Lạc-mừng đài, đường Belgique một đảng viên cộng sản tay cầm cờ đỏ, đứng lên diễn thuyết trước công chúng. Một đảng viên cộng sản khác tắt cả đèn điện rồi cùng nhau tẩu thoát. Ông chủ Mật thám và ông Cẩm cùng lính trong đến thì thấy một lá cờ có huy hiệu cộng sản, một ít truyền đơn....

Tại Hanoi và Hà-đông vừa rồi thấy rải rất nhiều truyền đơn, thứ thì bằng chữ đỏ, thứ thì bằng chữ xanh.

Ở Nam-định, cũng có truyền đơn và cờ đỏ.

VẬN-VĂN

Cảnh thu

Thoắt lại thu sang vẻ cảnh sầu,
Cho hay thời tiết chuyển không lâu.
Non sông rền rĩ ve khan tiếng;
Cây cỏ lơ thơ lá đổi màu.
Lác đác nhành ngô mưa thấm đẫy!
Muộn màng hoa cúc gió thơm đâu?
Gởi lời hỏi ả Thiên tôn nọ,
Ngân Hán lòng sông mấy trượng sâu?

Lúc phân kỳ

Bước đường gió thẳm trăng mờ,
Gió đưa người cũ, trăng chờ bóng ai?
Ngập ngừng non nước xa xôi,
Đầu gềnh thông khóc, cuối giời quyên kêu.
Tang bồng cất gánh,
Đã anh tài ai tránh nợ trần gian.
Chí giang hồ đâu quản nỗi hợp tan,
Xe vũ-trụ cho thân này duyên kiếp.
Ba thảo tống nhân thành tạm biệt,
Giang sơn vọng khách hữu trùng lai.
Lớp trò đời, đổi dời với thay thay,
Đường bôn-tẩu từ nay thêm rộng bước.
Giấc mộng hồn mây ngàn theo non nước,
Dầu trăm năm hẹn trước vẫn đinh ninh.
Lòng hồng xem nhẹ tử sinh.

Ng. v. Cồn

Chuyện một nàng đào-hát ngoài Bắc

Mấy năm nay, ở xứ ta, trong vấn-đề phụ-nữ, những tư-tưởng mới về gia đình, về hôn-phối, tôi nghe bàn rất nhiều, mà tuyệt trọn-hành thì chỉ mới biết chuyện nàng Bích-Hà.

Ai có ở Hà-nội trong khoảng hai năm 1915—16 chắc đều có biết tên nàng Bích-Hà. — Trước rạp hát Quảng-lạc, hai ba đêm lại một bữa thấy xe ngựa ngổn-ngang, người đông như kiến — Vì cớ gì? Vì ngày hôm trước các tờ báo Hà-thành đã tin rằng đêm hôm ấy sẽ có một vai tuồng của nàng Bích-Hà.

Nàng Bích-Hà buổi ấy tuổi vừa đôi tám, «mắt phượng, mày ngài, tóc mây, da tuyết,» dưới chiếc gót nâng múa, trước cặp môi nàng ngâm, cuộc đời khi nồng khi lạt, khi đậm khi phai, khi êm đềm như «cảnh tiên», khi khốn đốn như «địa-ngục». Sân-khấu Quảng-lạc, trong hai năm tròn, đối với giai-nhân Hà-thành, không những một nơi tiêu sầu giải muộn, mà cũng một sở thực-nghiệm để kiểm-duyệt các luật-lệ xưa nay đã công-nhận trong nền mỹ-học.

Giữa quan-cảnh ấy thình-lình nổi một tiếng đồn rất quái lạ: nàng Bích-Hà biến mất, nàng Bích-Hà đã biến mất! Mười người biết, trăm người biết, nghìn người biết, rồi vạn người biết, dần dần cũng lao-xao, ai ai cũng tự hỏi: «Nàng biến đi xứ nào?»

Nhưng cái tình xao-lãng là một thói thường trong trò đời. Thương đó rồi lơ đó, lơ đó rồi quên đó, không bao lâu mà trong tâm-trí các vị giai-nhân Hà-thành tên nàng Bích—Hà đã cùng với ngàn vạn chuyện vặt về thời quá-khứ xếp yên vào một xó của bộ ký-ức.

Vào khoảng hạ tuần tháng sáu năm nay, tôi có đi chơi Nam-định. Một hôm, cùng ông thám Khánh nói chuyện, tình cờ mà nhắc đến tên nàng Bích-Hà.

— Anh có ở Hà nội mười lăm năm về trước, chắc anh cũng còn nhớ tên nàng Bích-Hà chứ?

— Nàng Bích-Hà ..... có ..... nhớ lắm. Buổi ấy, nàng thình-lình biến mất, khắp thành-phố không ai biết vì cớ gì mà!

— Chuyện nàng Bích-hà có nhiều điều rất ly-thú, tôi xin kể đầu đuôi cho anh nghe. Nàng vốn không phải con một nhà kép-hát như nhiều người đã tưởng. Cha nàng làm nghề kéo xe, mẹ nàng bán bánh ở chợ Đồng-xuân, ngụ tại một gian phố ở bên cạnh rạp hát Quảng-lạc, sinh ra chỉ một mình nàng. Buổi nàng còn nhỏ, mặt mũi khôi-ngô, nhiều người láng-giềng đã có để ý. Khi lên tám tuổi, tình ưng xem hát đã trổ lộ. Hàng ngày lo giúp đỡ cảnh cái vò nước cho mẹ, ban đêm cứ lén vào rạp xem hát. Nhiều lần đã bị mẹ đánh, mà cái tính ấy vẫn không bỏ được. Cha mẹ nàng biết thế, bèn cho nàng vào rạp hát, làm nghề chạy-hiệu để kiếm xu. Nhờ đó mà dần dần trở nên một đào-hát. Chắc anh cũng còn nhớ, trong khoảng hai năm 1915 — 16, danh-tiếng nàng lừng-lẫy không phải chỉ ở Hà-nội mà khắp cả Bắc-kỳ. Danh tiếng ấy, không phải chỉ về mặt nhan-sắc tài-năng, mà cũng còn về mặt cư xử hạnh-kiểm nữa.

(*Còn nữa*)

B. B.

ANNAM LỊCH SỰ
HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ JOB

QUẢNG-CÁO TRÊN KHÔNG

Từ có tàu bay đến nay, về việc dùng binh thông tin nhiều đều tiện lợi, ai cũng công nhận. Nay đến nghề quảng cáo cũng dùng thuật ấy thật mới lạ; không những một mối lợi to cho nhà phi hành cùng thuật quảng cáo một ngày một thạnh, mà cũng khiến cho những nước hậu tiến, nghe mà le lưỡi.

Nghề phi hành ở nước Đức, về việc binh thì có hạn chế, mà công thương thì tha hồ lợi dụng. Vì thế mà người Đức mới phát minh cái nghề « Quảng cáo trên không ».

Ở Bá-lâm có một quảng cáo xã, phát minh thứ quảng cáo bằng điển, đặt một thứ máy phát điển trên tàu bay, (thứ điển nầy khác các thứ điển phổ thông khác), đương lúc đêm tối, tàu bay bay liệng trên không thì thứ điển ấy phát hiện ra sao sáng chói lòa mắt, mà những sao sáng ấy kết lại thành chữ, người dưới đất trông lên bảng chữ thì biết là quảng cáo gì. Thứ quảng cáo bằng sao điển ấy, cứ đậu ước lưu ở giữa không, nhưng trong mấy phút đồng hồ thì tiêu đi mà thay quảng cáo thứ hai, bình nầy thức nọ, dủ các vẻ mới lạ, giáp vòng lại quanh lại, bay khắp chung quanh vùng Bá-lâm. Hiện người ở Bá lâm đã in sâu cái dấu tích quảng cáo mới ấy, nên hiệu lực mạnh hơn cả các thứ quảng cáo khác. Quảng cáo xã từ phát minh thứ quảng cáo mới nầy, số thu thạnh vượng, không kém gì các tờ báo, nào là truyền bá nghệ thuật, nào là tuyên truyền phiêu hiệu, cho đến những lời đơn giản về điển tin trong sự quốc tế, cũng do thứ sao điển ấy mà thông cáo cho quốc dân; tới thêm một bước nữa, có ngày sẽ được đọc tờ báo chữ điển trên không chớ chẳng không! Tàu bay xứ người dùng về việc mới lạ như vậy, tàu bay xứ ta thì dùng làm cái gì gì!!!

Hảo-kỳ-tử

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ NHÂN-DÂN ĐẠI-BIỂU VIỆN

(Tiếp theo)

BIÊN-BẢN NGÀY 17 SEPTEMBRE NĂM 1930

Buổi sáng và buổi chiều

Ông Nghị trưởng nói: Buổi sáng nầy cũng là buổi xét ngân sách. Nhưng vì các tiểu ban đương làm việc lỡ dở, nên việc xét ngân sách xin hoãn đến buổi chiều cho tiện Hội đồng đều thuận.

Các tiểu ban bắt đầu làm việc

Đúng 11 giờ Hội đồng giải tán

Ông Viện trưởng xin xét về ngân sách

Ông Hồ thanh Châu. — Tại làm sao gia thêm thuế môn bài 3%?

Ông Chánh phòng nhì — Phải gia thêm thuế môn bài 3% là vì có nghị định cấp số tiền ấy cho phòng Canh-nông và Thương-mãi mà do ngân sách Trung-kỳ dự trù.

Ông Hồ thanh-Châu — Sao không lấy vào khoản khác, mà lại gia vào thuế môn bài?

Ông Chánh phòng nhì. — Chi tiêu về phòng thương mãi thì lấy số thuế môn bài là lẽ thường, không phải riêng về xứ Trung kỳ, cả Đông dương và bên Pháp cũng vậy, và thuế phụ môn bài lấy cũng công bằng, vì phòng ấy giúp được nhiều việc thương mãi và canh nông lắm, và số tiền 8 000$00 thì cũng chẳng quan hệ lắm.

Ông Huỳnh Hảo: — thuế môn bài năm 1931 vì sao mà tăng đến 57.000$00?

Ông Chánh phòng nhì — Không phải tăng đến 57.000$00, thiệt ra thì tăng đến 90.000$ bởi vì chỉ trích vào ngân sách Trung-kỳ có 7%, nên chỉ thấy có 57.000$00 còn 3% nữa để cho ngân sách hàng tỉnh, trong ngân sách năm 1930 chỉ dự trù có 20.000$00 là vì mới lập môn bài lần đầu, phải dự trù một cách vừa chừng và khôn khéo.

Ông Viện trưởng. Số thuế môn bài năm nay thu thêm được bao nhiêu?

Ông Chánh phòng nhì. — Thu được 10 000$00.

Ông Viện trưởng — Nhà quê phàn nàn về môn bài lắm. Đàn bà cuả có một cái gánh đi chợ mà cũng bắt lấy môn bài.

(Còn nữa)

HUẾ

Bắt người

Ông Võ-nguyên-Giáp trên một năm nay, biên-dịch ở nhà báo Tiếng-Dân, mới rồi người em ông học ở Quốc-Học bị bắt, rồi đến ông Giáp cũng bị bắt luôn.

THANH-HÓA

Chức dịch làng nhiều dân

Vụ thuế năm nay, lý trưởng làng Dương-phong, phủ Thiệu-hóa, thu sưu mỗi người 3$20 mà trong thẻ chỉ biên có 2$80 và thương gia học phí 0$10 mà thôi; lại có ba người chính nạp, lý trưởng thu tiền, mà không phát thẻ.

Sau vụ thuế một tháng, nhà nước đã phát cho dân 48 cái thẻ bản cùng, mà dân số con gần 100 người bần cùng, không chịu phát cho, cứ để đòi tiền. Dân lên kêu quan phủ. Quan truyền cho lý trưởng về phát cho dân, mà không được lấy tiền; lý trưởng cũng tuân như lời quan, nhưng còn cũng hơn 40 người không có thẻ.

Còn hương kiểm, tạ việc canh tuần, đánh dập dân: hiện đánh tên Thới bị trọng thương, quan phủ đã khám biên phân minh, và bắt cung khai chúng chứng rõ ràng; không rõ quan xử thế nào.

Đến như những người thân thuộc nhà lý trưởng với hương kiểm, cùng các người can án, không bao giờ phải canh tuần và dấp đê, chẳng hiểu vì cớ gì?

Những việc kể trên ấy, chúng tôi đã kêu cùng quan trên gần hai tháng nay, không thấy phân xử gì cả. Lại là một điều lạ nữa.

Dân làng Dương phong

VINH

Ông Ái-By, thầu khoán, dân biểu Trung-kỳ, do chiếc tàu từ Huế chạy khi 13 giờ hôm chúa nhựt 12 Octobre, ra Hanoi dự Hội đồng kinh tế và tài chính Đông-dương.

Ra đến Vinh, lúc 10 giờ tối, một viên Cẩm và hai người lính cảnh sát lên tận tàu, vào phòng ngủ của ông, thức ông dậy rồi mời xuống tàu, nói rằng: « Quan Công-sứ bảo tôi mời ngài ». Liền bảo mấy người lính dẫn ông về quán ngủ; và dặn ông sớm mai hôm sau đến tòa sứ sẽ nói cho ông rõ.

Dập đánh trái lẽ

Hôm 13 tháng tám là ngày chợ phiên, ký giả có đi qua chợ thấy các chú lính cảnh-sát xét phiếu chỉ, có một người dân cầm phiếu chỉ đứng cách 2 thước tây mà trình, chú lính cứ đòi lấy cho được, người ấy không chịu đưa, rồi mấy chú lính bắt bẻ nọ kia, dập đánh tưng bừng.

Đánh người ta như thế có trái lẽ không?

Một người đi chợ lại cả

QUẢNG-NAM

Một cái nạn xe hơi rất ghê gớm

Chiều 15 octobre vừa rồi, nhằm lúc gần tối, một chiếc xe hơi nhỏ từ Tourane chạy vào địa phận Tam-kỳ thì tông nhằm cái bệ cống tại làng Phương-hòa (vào khoản km. 162-163), xe đổ, sụp luôn xuống cống. Cống nầy rất sâu, cả xe và người đều chìm mất; chỉ có một người tài xế tìm cách bơi ra thoát nạn được, và tri hô. Quan địa phương liền đánh giây thép báo tin cho quan Công-sứ. Có phái quan tư nhà binh và lính tập vào.

Ngày bữa sau mới vớt các thây chết ra được. Có 4 người chết: một người tây, chủ xe, là M. Pagès, thầu khoán ở Qui-nhơn, người vợ Annam, một người đầy tớ gái và một người bồi Annam.

Người tài xế hiện đương bị giam.

Ph. S.

Xét nhà

Lúc 12 giờ ngày 30-9-30 nầy có phái phủ Điện-bàn về xét nhà Đặng-Thành (Hai-Huyễn) tại làng Hà-mật, xét rất kỹ, song không bắt được gì cả, kế đó xuống Thi-lai xét nhà ông Hương-Dược, là ông gia của Đặng-Thành, nhưng không có vật gì.

Rõ chuyện

BÌNH-ĐỊNH

Tế thu cũng bỏ

Mới rồi các làng ở phủ Bồng-sơn có rải rất nhiều truyền đơn Cộng-sản. Nhiều người bị bắt. Có hai người chức việc làng Minh-hương và Lộc-an đi xin đơn xẻ bò tế thu, về đến nửa đàng cũng bị bắt. Hiện nay mấy người ấy còn đương giam tra. Vì vậy nên kỳ tế thu năm nay nhiều nơi phải mật niệm mà không cúng. Thế ra thần phải mất oan quyền lợi mà mấy bác có tư tưởng xôi thịt cũng nhểu nước miếng thôi buồn nhỉ!

Lại-Thủy

PHANRANG

Tại nhà thương

Vừa rồi ký giả nhân tới nhà thương Phan-rang xin thuốc, được nghe câu chuyện như sau nầy:

Từ ngày quan Đốc-tơ tây về Pháp, quan đốc B. q. Ch. được lên quyền chức y trưởng, thì ngài hết sức lợi dụng cơ hội khắc bạc kẻ dưới, bớt lương cu ly, thông đồng với người thầu cơm nhà thương để bớt tiền cơm bệnh v. v. . . . .

Nghe đâu đã có người kiện lên quan trên, song chưa nghe xử trí thế nào, chờ được tin thêm sẽ đăng tiếp.

Một người xin thuốc lại cảo

BẮC-KỲ

Một bạn đồng nghiệp mới sẽ ra đời

Báo « BẮC KỲ THỂ-THAO » đến thượng tuần tháng Novembre sẽ xuất bản. Vậy bản báo có lời chúc cho quí đồng nghiệp, cùng báo Nam-Kỳ Thể-Thao mà hay thấy trên đường ngôn luận về nền thể dục mới mẻ của ta.

NAM-KỲ

Một tấn tuồng xã hội

Báo Trung-Lập vừa rồi đăng tin sau nầy:

Nguyễn-thị-Tâm năm nay mới 13 tuổi, là con gái Nguyễn-văn-Khuê và Phạm-thị-Dương.

Cha mẹ thị Tâm là tá điền của Hứa-Đạt, tục gọi Xã Thạch điền chủ tại Bạc liêu.

Hứa-Đạt, ngoài cái chức xã trưởng lại là một vị nghị viên của tỉnh Bạc liêu hiện thời.

Thường thường ở miệt đồng, tá điền đối với chủ điền cung kính vị nể ra làm sao, tưởng chẳng cần phải nói, mà ai cũng biết.

Cũng vì lẽ ấy, nên tuy trong nhà mới có một đứa con gái lớn mặt dầu, hai vợ chồng Nguyễn-văn-Khuê cũng đã hớp bụng đem mà cho ở với ông chủ điền Hứa-Đạt.

Theo như lời khai của Thị-Tâm, thì đêm nọ hôm, vợ Hứa-Đạt đi xem hát, có 1 mình Hứa Đạt ở nhà với đứa con gái [illegible] là Thị-Đạt và Thị-Tâm mà thôi.

Chừng 12 giờ khuya, giữa lúc thị Tâm đang ngủ mê Hứa-Đạt tới xốc lấy nó bỏ lên trên giường của y mà thừa việc dâm hỏa ép liễu. Ban đầu Thị Tâm toan kháng cự, nhưng [illegible] không lại và Hứa Đạt lại dọa rằng nếu la lên thì sẽ giết chết, thành thử một đóa trà mi đành phải lỡ ngày [illegible] con ông già trung [illegible] đó.....

Qua hôm sau, Hứa Đạt bỏ Thị Tâm lên đưa chở xuống tra lại cho cha mẹ nó cũng thì [illegible] đầu đuôi là [illegible], và [illegible] tiền thuốc thang. Vì có làm rể xuống của Hứa Đạt nên cha mẹ thị Tâm phải làm thinh, lo chạy thuốc cho con mình. Hứa Đạt có cho đâu hai lần tiền, một lần 4 đồng một lần nữa 2 đồng.

Cha mẹ đứa bé nói xin tiền lần thứ ba, thì Hứa Đạt mắng chửi đến điều.

Tức giận quá, vợ chồng Khuê mới đem đầu đuôi câu chuyện [illegible] mật ấy mà nói bàng ra. Hứa Đạt [illegible]

THẾ-GIỚI SỬ [illegible]
[illegible]
[illegible] — Huế

Hiệu nấu dầu, chế nước-hoa, dầu-thơm

VIỄN-ĐỆ ĐỒNG-HỚI

Đã phát hành thêm:

MƯỜI-THƯƠNG

là một thứ nước-hoa-cốt dùng mười chất thơm đặc-biệt chế lại. Giá bán lẻ ở mọi nơi, mỗi lọ: 0$20.

Mới thật là tốt! Mới thật là rẻ!

Giá sỉ đối với nhà buôn cùng nhà đại-lý, tính một cách như về mấy món khác của chúng tôi, nghĩa là bằng dầu Khuynh-Diệp hạng B.

Mỗi hộp giấy đựng 12 lọ (1 tá); vậy lấy chẵn tá mới tiện. Mua một đôi tá, nên đòi khi nhơn nhịp lấy hàng gì gởi luôn một thể mới đỡ tiền gởi.

Quá 50 tuổi

Không nói đến các người đau dùng thuốc, lại còn các ông bà ngoài 50 tuổi, là đang cái thời-kỳ tỳ-vị suy nhược.

Muốn bồi bổ khí huyết và tránh cái bệnh *đau-lưng, nhức-xương, tê-mỏi v.v.* thì nên uống thật chuyên thuốc Bổ-huyết-khu-phong hiệu Tham-Thiên-Đường.

Nhớ kỹ hai chữ Tham-Thiên.

CHỈ CẬY NƠI MÌNH

(PHIÊU-LƯU VÀ XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Tác giả: HECTOR MALOT

GIANG-HẠ *dịch:*

Số 82

Chương thứ ba mươi chín

(Tiếp theo)

Hôm nay ông Pha-bờ-ri cũng đương đi chưa về, đi chuyện riêng cho ông Vả phăn, mà ông Vả phăn cũng không nói chuyện ấy cho con Bê-rin nghe, tưởng như ông muốn dứ kín không dám cho nó biết. Chính ngày chúa nhựt hôm nay, ông Vả-phăn chờ ông Pha-bờ-ri về. Ông lại có được một cái giây thép như thế nầy: « Tin hỏi đích xác, có giấy chứng chỉ hẳn hòi; trưa nay tôi về đến ».

Thế mà đồng hồ đã đánh nửa giờ chiều mà ông Pha bờ ri chưa về. Ông Vả phăn ăn mau hơn mọi bữa, bảo con Bê rin dắc vào phòng, rồi cứ thỉnh thoảng đi lại cửa sổ đứng nghe, coi bộ nóng nẩy lắm.

« Bây giờ mà ông Pha bờ ri chưa về, lạ thiệt!

— Có lẽ vì tàu đến trễ ».

Ông Vả phăn cũng không để ý đến câu nói của con Bê rin, mà cứ đứng chờ nơi cửa sổ. Con Bê rin lại không muốn để ông đứng đó, vì nó không muốn cho ông hay những công việc đương làm tại trong vườn: những người coi vườn đương sửa soạn cột máy đăng bông, và đem nhiều cây lạ đặt khắp: cửa ngỏ thì mở rộng, còn phía ngoài cái đàng mương ngăn cái vườn ông Vả phăn, trên các nhà chơi mát của công nhân, lại có nhiều lá cờ đương phất phới.

Ông Vả phăn đương đứng dựa cửa sổ, thình linh chạy lại chỗ chuông liền bấm chuông kêu người bồi phòng vào dặn: nếu có ai đến thì sẽ bảo rằng ngày hôm nay ông không tiếp ai hết. Cái lịnh truyền ra, con Bê-rin lấy làm lạ lắm, vì thường thường hễ đến chúa nhựt thì ông Vả phăn sẵn lòng tiếp tất cả mọi người và nếu ngày thường ông ít hay nói, thì ngày chúa nhựt ông lại thích nói chuyện lắm.

Sau cùng có tiếng xe đến. Ông Vả phăn liền phát ra một tiếng: « À, ông Pha bờ ri về đó ». Cái giọng ông Vả phăn như khan, vừa lo sợ mà cũng vừa mừng nữa.

Ông Pha bờ ri xuống xe, thì chạy vào phòng liền, coi bộ ông nầy cũng khác ngày thường lắm, ông vào rồi thì ngó qua con Bê rin một cái, làm cho nó không hiểu vì sao mà cũng phải run. Ông nói liền:

« Vì đầu máy xe bị hỏng, nên tôi đến trễ.

— Mà ông đã về đó, thì được rồi.

— Tôi có đánh giây thép ngài biết trước.

— Cái giây thép của ông ngắn quá và không rõ ràng; chuyện tôi cần biết là chuyện cho đủ kia.

— Thưa những tin tôi được không thiếu điều gì hết.

— Vậy thì cứ nói, cứ nói mau đi.

— Thưa, tôi có thể nói trước có nhỏ không?

— Nếu thật như lời ông nói, thì cứ nói ngay ».

Đó là lần đầu mà ông Pha bờ ri có chuyện nói với ông Vả-phăn mà lại hỏi có nên nói trước mặt con Bê rin không. Con Bê rin thấy cái thái độ của ông Pha bờ ri, cái sự nóng nẩy của ông Vả phăn thì đã lấy làm lạ, mà bây giờ nghe câu hỏi của ông Pha bờ ri lại càng lấy làm lạ thêm.

Ông Pha bờ ri khởi sự nói, trong khi nói cặp mắt ngó tránh con Bê rin, không nhìn đến nó:

« Y như lời người lo việc điều tra cho ngài đó đã đoán trước, thì cái người đàn bà mà họ đã mất dấu, đã đến Ba ri. Và cứ như các giấy chứng chỉ sau khi người nầy chết tại Ba ri, thì người nầy tên là Ma-ri Đô rết xa ni, quả phụ của Ếch mông Bá đa Vinh. Đây là một tờ sao lại giấy khai tử ấy. Có phải đọc cho ngài nghe không?

— Ông đã coi lại cho chắc chắn những tên họ trong giấy ấy không?

— Thưa, đã coi chắc rồi.

— Vậy thì đừng đọc. Cứ nói đi. Cái đó để sau nầy sẽ hay.

— Nhưng được một tờ chứng chỉ ấy tôi cũng chưa bằng lòng. Tôi lại muốn đi đến cái nhà mà người kia đã từ trần đặng hỏi cho tường tận. Người chủ nhà tên là Giò ranh Đô xên. Tôi cũng có gặp tất cả mấy người đã chứng kiến cái giờ lâm chung đó nữa. Thầy đều nói rằng người kia vì cực khổ quá nên mới phải chết. Tôi cũng có đến hỏi ông thầy thuốc đã cho thuốc cho người ấy; ông thầy thuốc có nói rằng ông bảo người ấy nên nằm nhà thương nhưng người ấy không chịu vì không nỡ lìa người con mà đi ra một bước. Sau hết họ lại điềm chỉ mụ bán đồ lu-xơ-ri, tôi chỉ gặp mụ nầy hôm qua thôi ».

Nói đến đây ông Pha bờ ri ngừng lại, rồi xây lại con Bê rin, ông vừa chăm mắt nhìn nó cùng kính vừa nói:

« Tôi cũng có trông thấy con lừa Ba ly cô, nó vẫn được mạnh ».

Từ khi ông Pha bờ ri khởi sự nói, thì con Bê rin đương đứng, vừa nghe, vừa chăm chỉ nghe, nước mắt đầm tưởng ra đầy mắt.

Ông Pha bờ ri nói tiếp:

« Đã được tin đích xác về người mẹ rồi, bây giờ chỉ còn tìm thấy người con đi ngả nào. Về chuyện nầy thì mụ Ba cơ ri kể cho nghe lúc con lừa Ba ly cô tìm thấy một người con gái ở đất đỏ nằm xỉu ở trong rừng gần chết ».

(Còn nữa)

Bình-định | Bình-định

HOÀNG-MỘNG-LƯƠNG

Đông-pháp Y-sĩ

Trị các bệnh và chuyên trị bệnh con mắt

Phòng khám bệnh ở cửa Đông, thành Bình-định, tại sở nhà lầu Bà Kinh-Liễn.

Giờ khám bệnh và làm thuốc { *sớm : 7 giờ đến 11 giờ* / *chiều : 2 giờ đến 6 giờ*

Sớm chủ nhật khám bệnh không lấy tiền.

Buổi chiều nghỉ.

xấu hổ, bèn mắng chửi một hồi rồi viết giấy kêu lính đồn ở gần đó đến bắt hai vợ chồng Khuê.

Khi về tới bót hai vợ chồng Khuê thủng thẳng khai rõ đầu đuôi câu chuyện. Nghe xong các viên chức đồn biết là cha mẹ thị-Tám bị oan ức, bèn làm phúc bẩm giải xuống quận Giarai. Đến chiều 26 Septembre thì quan quận làm giấy giải nạp quan tòa.

Hiện nay thị-Tám vẫn nằm tại nhà thương, xanh xao vàng vọt, nét mặt gầy còm, bệnh tình xem ra có phần nặng lắm.

Nghe đâu như nó chẳng những bị hãm hiếp mà còn bị bệnh........ nữa.

Một cuộc biểu tình ít có

Những người đi ăn xin trong thành phố Saigon thường hay đến xin các nhà cố đạo. Vừa rồi vì số bạc cho mỗi người có giảm lại, họ lại nghĩ rằng số tiền ấy không phải xin xỏ ai mà họ có quyền được hưởng nên đồng nhau làm biểu tình. Lính cảnh sát đến bắt 20 người đem về giam tại bót. Sau lại có bắt thêm 20 người nữa.

Trong số người ăn xin bị bắt đó, có 6 người chờ xử, vì xét có thể làm ăn được, còn bao nhiêu thì chở đến nhà các bà Phước để các bà săn sóc.

(La Dépêche)

Nhàn-đàm

Không ai là người không lỗi,

MẠNH LÀ HƠN

Cậu Cân hỏi bác Dở rằng : Tôi đố bác biết ở trên đời ai là người không lỗi ?

— Thánh hiền chớ ai !

— Ấy, chính thánh hiền mới nhiều lỗi, bác đừng tưởng lầm.

— Hèn gì cậu đặt tên là Cân thì phải, sao cậu nói cân thế ?

— Ấy, tôi nói có sách, chứng cớ rõ ràng lắm kia.

— Sách gì lại nói thánh hiền nhiều lỗi ?

— Này, tôi kể bác nghe : ông Cừ Bá-Ngọc là một bậc đại hiền mà đến lúc năm mươi tuổi đầu mới biết cái lỗi phạm lúc ông bốn mươi chín tuổi. Thế là từ năm 49 tuổi trở xuống biết bao nhiêu là lỗi, có đều ông không biết đó thôi. Còn ông Khổng-tử là bậc đại thánh bên Á đông ta mà chính ngài tự nói : Đến năm 70 tuổi mới làm theo lòng mình muốn, mà không vượt ra khuôn phép. Thế là 70 tuổi trở xuống, trong 69 năm ấy, ngài làm theo lòng muốn của ngài mà vượt ra ngoài khuôn phép biết bao nhiêu chuyện, không phải là lỗi sao ? Xem thế thì thánh hiền có lẽ lại nhiều lỗi hơn người phàm kia.

— Ừ, cậu nói cũng có chứng thật, nhưng thánh hiền vì biết lỗi nên tự thấy mình nhiều lỗi, còn người phàm vì không biết cái gì là lỗi, nên xem đều lỗi cũng như đều phải, mà không thấy lỗi. Vậy chớ cậu cho ai là người không lỗi hơn thánh hiền ?

— Có chớ.

— Ai ?

— Chỉ người mạnh.

— Sao người mạnh lại không lỗi ?

— Vì bao nhiêu đều lỗi giao cho người yếu gánh cả, thành không có đều gì là lỗi hết.

— Phải đó, cậu nói hợp với thuyết « ưu thắng liệt bại » đó. Tôi cũng không buồn cãi nữa.

Hay chuyện

CÔNG-TY THƯƠNG-MÃI

Thương luật ngày 7 Mars 1925

(Tiếp theo)

31. — Trong các công-ty đông quá 20 người thì phải đặt một ban kiểm-sát (conseil de surveillance) ít ra cũng phải có ba hội-viên. Sự đặt ban kiểm-sát và thay đổi hội-viên trong ấy phải nói rõ trong điều-lệ.

32. — Mỗi năm, nếu công-ty có lời, cũng phải trích 5% số lời đó để làm tiền công-tích theo luật — sau khi số tiền công tích theo luật đã được một phần mười của tư bản công-ty thì không cần phải để nữa.

33. — Điều lệ có thể dự định trước rằng trong thời gian công-ty bắt đầu làm việc, dầu hội không có lời, các hội viên cũng được hưởng một số tiền lời mấy phần trăm theo phần góp của mình, số tiền lời nầy cũng kể như là phí sáng lập và cũng phải bớt lần (amortir) trong mấy năm về sau, khi hội có lời.

Điều nầy cũng phải trích đăng lên báo cho người ngoài biết.

34. — Nếu điều lệ không nói trước, các hội viên không có quyền nhận số tiền lời đó, nếu đã nhận rồi, thì pháp luật sẽ buộc phải trả lại cho công ty.

35. — Công-ty không phải giải-tán vì một đôi hội-viên bị cấm chỉ (interdiction), bị phá sản, hay bị chết (décès) trừ những khi điều lệ đã định trước.

36. — Những hội-viên sáng lập khai gian tại Tòa Án về sự ký và góp vốn công-ty, hoặc đăng báo gọi vốn như cách lập công-ty vô-danh, sẽ bị phạt theo hình luật (code pénal).

37. — Những hội-viên trị giá quá đáng các phần góp bằng vật sản và những viên quản lý làm sổ sách không thiệt để chia lời khi hội bị lỗ (dividendes fictifs) sẽ phạm tội giả-trá và cũng bị phạt theo hình luật.

38. — Điều lệ cũng có thể dự định trước rằng số vốn của Công-ty ngày sau sẽ thêm nhiều lên, hay sẽ đậm ít xuống, tùy theo công việc của công-ty ; khi đó công-ty lại còn phải tuân theo các điều kiện trong thương luật ngày 24 juillet 1867 thuộc về các công-ty không có tư bản nhứt định (sociétés à capital variable).

39. — Các thứ công-ty thương mãi khác có thể đổi lại làm hữu hạn công-ty và cũng phải tuân theo luật nầy như là công-ty mới thành-lập còn các hữu hạn công ty thành lập rồi cũng có thể đổi ra các công ty khác và theo thể lệ các công-ty ấy.

Theo thiển ý tôi thì công-ty nầy rất thích hợp cho người mình, nhứt là trong thời buổi bây giờ, vì mấy lẽ sau nầy :

1. Trách nhiệm có chừng chỉ tùy theo phần vốn mỗi người đã góp, khi công ty có thất bại cũng khỏi bị khuynh gia bại sản như trong các vô hạn công-ty.

2. Khỏi hại những sự phiền phức khó khăn của công-ty vô danh, về việc sáng lập và việc quản lý thể lệ dễ dàng hơn nhiều. Người mình chưa lịch duyệt về sự lập công-ty thương mãi, vì đó mà tránh được nhiều sự lầm lỗi.

3. Sáng lập và quản lý đã đơn đản thì phí tổn cũng tránh được nhiều, và thuế mà cũng đậm.

(Còn nữa)

Phan-Tự

Mấy đều thương xác cùng ông Phan-Khôi về

CÁCH ĐẶT CÁC QUÁN TỪ

Trong phép làm văn

(Tiếng **CÁC, NHỮNG, MẤY, MỌI** v. v...)

(Tiếp theo)

Tôi nói nảy giờ, có hơi dong dài song còn nằm trong phạm vi « Phép làm văn » thì cũng chưa đến lạc đề. Đến đây xin nói ngay vào cách đặt các quán từ : các, những, mấy... mà tôi có ý dị đồng với ông Phan-Khôi.

Trước hết tôi hãy tìm trong mấy câu ông đã giải nghĩa, dẫn chứng và đặt thành qui tắc cho mấy chữ ấy, chỉ rõ những chỗ sai lầm, rồi sau sẽ giải bày những sở kiến của tôi.

Ông nói (Lược trích) « ông nghiên « cứu theo phương pháp qui nạp, « bắt đầu nhân hai cái danh từ « các « ngài, những ngài » mà nhận ra « chữ các chữ những đều là chỉ « số nhiều mà khác nhau là : chữ « các dùng để chỉ số nhiều nhứt « định ở trước mặt, như một bọn « thính giả ở trước mặt người diễn « thuyết hoặc đếm được hoặc không « đếm được, hay thấy được hay « trong ý mình chỉ ra được. Còn « chữ những, dùng để trên danh « từ nào số nhiều mà không nhứt « định, không đếm được, không thấy « được, không chỉ ra được. Sau ông « đặt một cái qui tắc nhưt định : « các *dùng để xác chỉ*, những *dùng « để phiếm chỉ*.

Lời ông giải nghĩa đó hẳn là sai lạc, mà nhứt là chữ những thì điểm vàng làm sắt 點金作鐵, không những sai mất cái nghĩa chính nó mà bỏ sót biết bao nhiêu công dụng của nó nữa, công dụng chữ những rất nhiều mà linh hoạt lắm, kỳ sau tôi sẽ có bài nói rõ.

Tôi thấy một ít văn ông dùng chữ cẩn thận mà về mấy chữ quán từ lại càng chú ý không hay sai lầm, thế mà mấy câu giải nghĩa nầy thì thấy lạ lắm, tôi rất lấy làm lạ (như sẽ khác tôi không lạ). Vì sự lạ ấy nên tôi có tìm cho ra cái mối lầm của ông duyên do vì đâu, hoặc gia bởi mấy lẽ nầy :

1. Chừng quanh miền ông, không phải nói tiếng những để ra câu tiểu (đây là nói nguyên lai kia) mà tiếng ấy ở miền khác truyền lại, nên chỉ biết một phần trong nghĩa nó là dùng chỉ nhiều mà sót mất nghĩa khác (ông giải trên chỉ nhằm một nghĩa nầy).

2. Khi ông thấy có người chỉ số nhiều mà lại lẫn lộn với chữ các, ông nhận rằng ở trong hai chữ có chỗ phân biệt, nhưng tìm không ra mối, thành ra đem luật tự nhiên mà khép cuột vào ý riêng và sự nghiên cứu của mình (tìm truyện xưa mà xét là vì thế).

3. Ông thấy người ta dùng chữ những chỉ số nhiều mà không hay chỉ các người trước mắt mình, phần nhiều là chỉ một số nhiều vắng mặt, nên ông đoán ngay là phiếm chỉ. (Các với những khác nhau có nhiều nghĩa, mà có một vắng mặt chỉ là một nghĩa trong các nghĩa khác, và chữ những có khi dùng chỉ một số người trước mặt ; sau sẽ giải rõ.)

Mấy lẽ ấy là tôi đoán chừng, chưa biết có đúng và ông Phan-Khôi có nhận không, song tôi dám chắc rằng ông đã đi qua con đường ấy mà chưa thỏa mãn cái não khảo sát về sự nghiên cứu chỗ khác nhau các và những, nên ông mới chạy lạc ngay vào hai đều lầm mà tôi thấy rõ ràng chắc chắn, tự ông cung ra là câu hỏi : « Các ngài, những ngài » và xét cách dùng nó trong truyện Kiều.

Đều lầm thứ nhứt, thiệt rõ cho ông là nhà làm văn diễn thuyết nào ở Hà thành mà trả lời câu « Các ngài, những ngài » thì... những tiếng nào xuôi chỉ thì ở tiếng ấy, ấy đối quá. Nếu cho câu ấy mà hỏi một người dân quê hoặc dân bà ở miền tôi (dân quê dân bà dây là dùng để chỉ rõ người không học, chỉ biết nói theo luật thiên nhiên, chớ không có ý so sánh) thì có lẽ họ trả lời rằng :

Các và những khác nhau thế nào thì tôi không biết giải nghĩa, nhưng tôi thường nghe người ta nói trong những câu cùng đi với nhau mà có cả hai tiếng :

1. Các dân canh ở điếm làng hôm nay mà mấy người bị ông lý phạt đó là những tên dân nghèo. (Chữ những ở sau).

2. Những rầy cui tau cho mấy cuật đó là tốt hơn các rầy khác mà sao mấy đem cho tau thứ đồ cũi, khốn nầy ? (Chữ những ở trước).

3. Các ông nghị viên khóa nầy mà những người vận động trúng cử là mấy người nhiều tiền. (Chữ những ở giữa).

Ấy đó, tôi theo nghĩa mấy câu kể trên mà trả lời câu hỏi ông Phan-Khôi một cách quyết đoán rằng :

Các là nói bao quát, chỉ chung cả, là tuyệt đối. Những là chỉ một bộ phận, hoặc nhiều bộ phận, mà có ý tách bẩn ra, là chỉ có hạn, là tương đối. Vì cái lẽ ấy nên đối với đám đông người trước mặt mình là chỉ chung, nói bao quát cả thì nói các mà không nói những. Nếu như đối với đám đông cũng trước mặt mình mà mình có ý tách riêng hoặc chỉ bẩn một bộ phận, ra thì lại nói những, vì nói những mới phân biệt với cái tương đối kia.

(Còn nữa)

Minh Viên

THƯA QUÍ ÔNG QUÍ BÀ

Hãng SETEGA có lời kính trình cùng quí ông quí bà được rõ :

Mấy năm nay hãng chúng tôi vẫn có xe camions chở hành khách chạy đường NHA-TRANG—TOURANE ; nhưng chúng tôi thường phải phàn nàn vì thấy lắm đều bất tiện cho hành khách ; nhứt là khi mưa nắng, chỗ ngồi chẳng được tử tế, lắm lúc người phải chen lấn cùng đồ bagages ; còn xe thì khi chạy khi nghỉ chẳng chừng ; lắm lúc hành khách phải đi bốn năm ngày từ Tourane mới đến Nhatrang ; như vậy, tiền tốn nhiều mà còn mất thì giờ và nhọc sức nữa.

Vì thế, hãng chúng tôi quyết tìm phương thế cho tránh khỏi những đều bất tiện ấy, hãng chúng tôi đã sắm được tám cỗ xe lớn đóng theo kiểu xe gương ; chỗ ngồi rất tử tế ; hạng nhứt, hạng nhì, hạng tư đều phân biệt cả ; khỏi phải gió táp mưa chan như các kiểu xe thường. Giá tiền chúng tôi định rất hạ, ngày giờ xe chạy đúng đắn ; dầu có hành khách dầu không, cũng chạy đúng giờ ngày, không khi nào trễ nải.

Xe chúng tôi sẽ chạy thường ngày, từ Tourane đến Nha-trang và từ Nha-trang đến Tourane.

Giờ xe chạy và giờ xe đến nơi :

Khởi sự đi tại	Nhatrang :	5 giờ sáng, đến Quinhon 5 giờ tối
— —	— Quinhon :	5 giờ sáng, đến Nhatrang 5 giờ tối
— —	— Tourane :	6 giờ 1/2 sáng, đến Quinhon 6 giờ tối
— —	— Quinhon :	5 giờ 1/2 sáng, đến Tourane 6 giờ tối

Đến ngày mồng mười tháng mười một tây năm 1930, chúng tôi đã có xe khởi đầu chạy từ Quinhon ra Tourane và vào Nhatrang.

Vậy xin quí ông và quí bà sẵng lòng chiếu cố đến mua vé xe tại những nơi kể sau nầy :

SETEGA — Nha-trang — Ninh-hòa — Tuy-hòa — Sông-cầu — Tuy-phước — Quinhon — Bình-định — Phù-mỹ — Bồng-sơn — Tam-quan — Quảng-ngãi — Tam-kỳ — Tourane.

Một đều rất tiện cho quí ông và quí bà mà lại giúp được chúng tôi có cơ tiến hóa trong công việc ăn làm của chúng tôi. Xin quí ông quí bà chớ bỏ qua.

Nay kính

Le Directeur-Gérant

BÁO CẤM

Nghị định Tòa Khâm ngày 4 octobre cấm lưu hành và tàng trữ trong địa hạt Trung-kỳ tờ báo CỜ-ĐỎ (Drapeau Rouge 紅旗) xuất bản tại Thượng-Hải.

Ai muốn làm

Hãng S. E. T. E. G. A. ở Quinhơn có cần dùng tám người Contrôleurs xe Camions biết chữ. Người nào muốn vào làm phải bỏ bạc quỹ một trăm đồng. Tiền lương sẽ định trên 20$00. Nếu ai bằng lòng thì hãy viết thơ hoặc đến tại hãng ấy trước ngày 25 Octobre nầy, mà bàng định.

BÁN NHÀ NGÓI

Tôi có 3 gian nhà ngói mới làm tinh khôi, lớp ngoài móc, cửa lá sách, và cửa gương, sàng gỗ bằng kiền-kiền cả và 3 gian nhà bếp, bề ngang 11m20, bề dọc 16m ở đường Gia-long Huế. Tôi muốn bán cả 3 gian nhà ấy và đất, nếu ai muốn mua, xin hỏi M. TRƯƠNG-VĂN-LỘC *Marchand de bois, Rue Đông-ba Huế.*

KIẾNG CON MẮT

Kiến mát	Kiến coi xa
Kiến trắng	Kiến coi gần
đường-mực	Gọng bằng
Gọng bằng vàng	đồi-mồi

ĐỦ KIỂU

Bán sỉ và bán lẻ

tại

Pharmacie

PHẠM-DOÃN-ĐIỀM

ở Tourane

VIỆC THẾ-GIỚI

Á-ĐÔNG

Tòa Kiểm-duyệt bỏ

Người Nhật tìm được mỏ dầu hỏa ở Mãn châu

Arip - Thượng hải, 11 Octobre. — Người Nhật tìm được ở miền Koissel (về phía tây-bắc Mãn-châu) nhiều mỏ dầu hỏa. Những mỏ ấy có đến 100 cây số bề dài.

Tình hình Vân Nam

F. I. — Vân-nam phủ, 12 Octobre. — Mấy hôm nay sở Cảnh-sát đã khám phá được một cơ quan Cộng-sản, định đánh đổ chính-phủ Vân-nam và đốt cháy tỉnh thành Vân-nam-phủ ; số người dự vào rất đông.

Chính-phủ Vân-Nam được tin ấy có nhóm hội-nghị bất thường để bàn định phương pháp đối phó.

Ở Vân-nam-phủ hiện nay chưa tuyên bố hẳn là thiết quân luật nhưng đã truyền lịnh cho các tiệm buôn đóng cửa trước 9 giờ tối. Việc đi lại trong thành phố cấm chỉ sau lúc 12 giờ khuya. Các nhà buôn nào có tiền dầu hỏa phải đem chôn cất chỗ đi nơi khác.

Lính canh gác khắp ven bờ thành. Lính tuần đi luôn ; đã bắt được ít người.

Các kiều dân ngoại quốc đã được lệnh, khi nào xảy ra rối loạn thì đến núp chỗ nầy chỗ nọ, tại các xứ ở đó chừa lương hoặc lượn sẵn sàng.

ÂU-CHÂU

Hội nghị của đảng Xã-hội Cấp tiến Pháp

Arip — Grenoble, 11 Octobre. — Đảng Xã-hội cấp-tiến đã mở một buổi hội-nghị

CHÚ Ý ! CHÚ Ý !

Bản hiệu định nay mai xuất bản một quyển kể hàng

MỤC-ĐÍCH

1°) Chỉ về những điều cần thiết trước khi mắc bệnh, sau khi đã mắc phải bệnh rồi.

2°) Mách giúp các nhà bệnh các thứ thuốc có tiếng là hay, hiệu nghiệm. Vì bây giờ nhiều nhà chế thuốc, làm thuốc, rao đặc trên báo chương, không thể nào phân biệt được thứ nào hay thứ nào dở.

3°) Mách giúp các nhà bệnh, các đấng Danh-y, các nơi chuyên trị các chứng. Vì bây giờ thầy hay thì ít, thầy dở thì nhiều. Lúc mắc bệnh không biết thầy hay ở đâu mà tìm ; gặp ai mách thầy nào cũng cứ mời liều, đến khi bệnh quá mới tìm được thầy hay cũng quá rồi, không thể chữa được nữa, dẫn thuốc tiên cũng chịu.

Vậy xin ai có món thuốc gì là hay các món gia-truyền, xin cho bản hiệu biết hay gửi đến để bản hiệu xin bán giúp ăn hoa hồng. Được các món thuốc Nam càng quý lắm. Vì Nam dược chữa Nam nhân là rất thần hiệu.

Các đấng Danh-y cũng nên nghĩ đến tiền đồ nước Nam mà ra tay cứu giúp Đồng-bào trong khi bệnh tật ; xin các ngài vui lòng cho bản hiệu biết quý danh quý quán để bản hiệu giới thiệu cùng các nhà bệnh.

Quyển sách này mỗi năm một kinh nghiệm, một thay đổi ; thời chỉ các vị thuốc nào thật có giá trị mới đăng vào, còn các vị đã đăng trước mà sau thấy không công hiệu, ai người dùng sẽ loại đi, để các nhà bệnh hết lòng tin bản hiệu.

Sách này làm để biếu không.

Xin các ngài nào cho việc làm quyển sách này là hợp thời mà có ích thời xin giúp sức cho mọi bề để được chóng xuất bản một cách mỹ mãn ; thời bản hiệu rất lấy làm hân hạnh và cảm tạ vô cùng.

Nay kính cáo

VINH-HƯNG TƯỜNG

N° 178 Rue Sarraut — VINH

Một mối lợi to cho các nhà làm ảnh chuyên nghề

Hiệu HƯƠNG-KÝ có rất nhiều kính, giấy, thuốc ảnh, lại bán hạ một giá đặc biệt. Các Ngài buôn bán với Hiệu HƯƠNG-KÝ được hưởng lợi quyền chẳng khác gì buôn bán với các Hiệu bên Pháp. Nhân dịp này, các bạn đồng nghiệp nên kịp gửi thơ thương lượng.

HƯƠNG-KÝ cẩn bạch

Muốn bán

1°) một cái xe Camion PEUGEOT 4 tonnes mấy tốt xe cũng mới sửa lại, để chở hàng hóa.

2°) một cái xe COTTIN et des goutles 2T500 còn mới xe chở bộ hành.

Ai muốn mua thì tới Monsieur TRƯƠNG-SĨ-THẮNG, Entrepreneur à Nhatrang.

MANDATS CỦA AI ??

Bản báo có tiếp được 1 cái mandat série **A 001,106** số **121** *ngày 10-7-30 poste Luang-prabang (Laos) mà không có tên người gởi, vậy ngài nào có mandat ấy xin trả lời cho biết, cám ơn.*

TIẾNG-DÂN